TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 178/2019/QĐST-HNGĐ	*Cái Bè, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2019/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung", giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Chí G,** sinh năm: 1972

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Chị **Bùi Thị Tuyết Lan**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Chí G và chị Bùi Thị Tuyết L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Chí G và chị Bùi Thị Tuyết L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 08/11/2003 và Trần Đăng Q, sinh ngày 02/8/2014, anh G và chị L thỏa thuận giao cháu K và cháu Q cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu. Anh G có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Chí G tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi

ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 10038 ngày 01/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên anh được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Ủy ban nhân dân xã M,
H C, T. T;
- Các đương sự;
- Lưu.

NGUYỄN KIM NGỌC